

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-PT
Ngày 17 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh, bà Lại Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng, bà Hoàng Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2022/TLPT - HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo Lường Văn TH do có kháng cáo của bị cáo đối với đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lường Văn TH; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1982 tại xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản NK, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã PL, huyện TC (đã bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 26/02/2021 và cách chức Chủ tịch UBND xã PL từ ngày 01/3/2021); dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn C (đã chết) và bà Lường Thị P; bị cáo có vợ là Tòng Thị H5 và chưa có con; tiền án, tiền sự : Không;

Nhân thân: Ngày 15/11/2012 bị UBND huyện TC xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách về hành vi ứng tiền quỹ để chi dùng cá nhân; ngày 20/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện TC xử phạt 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2021, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn TH:** Ông Tòng Văn M - trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt

Ngoài ra còn có những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo tòa không triệu tập.

1. Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.
2. Ông Quàng Văn H; sinh năm 1986; chức vụ, nơi công tác: Công chức văn hóa - xã hội Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.
3. Ông Cà Văn H1; sinh năm 1978; chức vụ, nơi công tác: Công chức văn hóa - xã hội kiêm Thủ quỹ Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.
4. Bà Nguyễn Hoài H2; sinh năm 1989; Chức vụ, nơi công tác: Công chức Kế toán - Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.
5. Anh Lường Văn H3; sinh năm 1992; nơi cư trú : Bản NK, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La.
6. Bà Quàng Thị H4; sinh năm 1969; nơi cư trú Bản Ban Lềm, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La.
6. Chị Tòng Thị H5; sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản NK, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La.
7. Chị Cà Thị H6; sinh năm 1992; chức vụ, nơi công tác: Phó Hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.
8. Chị Lường Thị H7; sinh năm 1986; nơi cư trú : Bản K, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La.
9. Chị Lò Thị H8; sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản Lấp, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.
10. Chị Quàng Thị H9; sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản Kéo Sáo, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.
11. Chị Quàng Thị H5; Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Bản Muông Mố, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.
12. Chị Lò Thị H10; sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản Ban Lềm, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.
13. Chị Lò Thị H11; sinh năm 1997; nơi cư trú: Bản Lấp, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.
14. Chị Cà Thị H12; sinh năm 1987; nơi cư trú: Bản NK, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La..

15. Chị Cà Thị H13; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Bản Lù, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

16. Chị Tòng Thị H14; sinh năm 1985; nơi cư trú: Bản N, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

17. Chị Tòng Thị H15; sinh năm 1985; nơi cư trú: Bản QQ, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

18. Chị Lường Thị H16; sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản HT, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

19. Chị Cà Thị H17; sinh năm 1988; nơi cư trú: Bản PS, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

20. Chị Lường Thị H18; sinh năm 1993; nơi cư trú: Bản TR, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

21. Chị Lường Thị H19; sinh năm 1987; nơi cư trú: Bản BB, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

22. Chị Quàng Thị H20; Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Bản NL, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

23. Chị Quàng Thị H21; sinh năm 1994; nơi cư trú: Bản Z, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

24. Chị Quàng Thị H22; sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản PS, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, UBND xã PL, huyện TC được UBND huyện TC, tỉnh Sơn La giao dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động 15 đội văn nghệ của 15 bản trên địa bàn xã mỗi bản là 2.000.000 đồng là 30.000.000 đồng. Lường Văn TH là Chủ tịch và là chủ tài khoản của UBND xã PL đã ký tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 21/12/2018 trình Hội đồng nhân dân xã PL xin phê chuẩn H2 án phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2019 và được HĐND xã PL nhất trí. Sau khi HĐND xã nhất trí thì Lường Văn TH giao cho Quàng Văn H là Công chức Văn hóa - xã hội UBND xã PL xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và hướng dẫn các đội văn nghệ lập hồ sơ chi số kinh phí trên.

Đến ngày 22/01/2019, Lường Văn TH ký duyệt giấy rút dự toán ngân sách số: 001TU rút số tiền tạm ứng chi hoạt động của 15 đội văn nghệ số tiền 30.000.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền tạm ứng kinh phí hoạt động UBND xã tháng 01 năm 2019 để chi hỗ trợ cho 03 Đội văn nghệ tham gia giao lưu văn nghệ cụm 04 xã Phông Lập, Chiềng Pha, Phông Lái, Mường É mừng Đảng, mừng Xuân Kỷ Hợi năm 2019. Chiều ngày 22/01/2019, Cà Văn H1 là Thủ quỹ UBND xã rút số tiền 36.000.000 đồng từ Kho bạc nhà nước huyện TC về nhập quỹ UBND xã PL. Khi biết tiền đã rút về nhập quỹ UBND xã thì chiều cùng ngày TH gọi điện thoại cho Quàng Văn H lúc đó đang ở phòng làm việc cùng với phòng làm việc của H1, TH nói với H tiền hoạt động văn hóa đã có rồi, cho TH vay 20.000.000 đồng để trả tiền lương cho công nhân lái máy xúc của gia đình và hứa trong thời hạn 10 ngày sẽ trả lại nên H đồng ý cho TH vay, H gặp H1 hỏi rút số tiền 20.000.000 đồng cho TH vay nên H1 bảo với H đã rút thì rút hết một thể nên H đã nhận từ H1 toàn bộ số tiền hỗ trợ hoạt động các đội văn nghệ bản năm 2019 và tiền hỗ trợ 3 đội văn nghệ giao lưu cụm 4 xã là 36.000.000 đồng. Khi nhận tiền do chưa có phiếu chi nên H chỉ ký vào sổ tay của ông H1. Sau khi nhận tiền xong thì Lường Văn H3 là em trai ruột của TH đến phòng làm việc của H để nhận tiền, H đã đưa cho H3 số tiền 20.000.000 đồng sau đó H3 đưa lại cho TH sử dụng chi trả tiền công nhân và sửa chữa máy xúc của gia đình TH hết.

Đến ngày 26/01/2019, Lường Văn TH mới ký phiếu chi số: PC00003 và phiếu chi số: PC00004 ngày 26/01/2019 duyệt chi số tiền 36.000.000 đồng sau đó H1 và H mới ký phiếu chi. Sau khi cho Lường Văn TH vay số tiền 20.000.000 đồng số tiền còn lại là: 16.000.000 đồng Quàng Văn H mang về nhà cất thì đến chiều ngày 04/02/2019, TH lại gọi điện thoại cho Quàng Văn H nói cho TH vay tiếp số tiền: 10.000.000 đồng để TH sử dụng giải quyết việc gia đình, H nhất trí và thống nhất với TH số tiền 10.000.000 đồng này TH có trách nhiệm chi trả tiền đặt cơm nhà bà Quàng Thị H4 ăn liên hoan mừng ngày giao lưu văn nghệ cụm 04 xã Phông Lập, Chiềng Pha, Phông Lái, Mường É mừng Đảng, mừng Xuân Kỷ Hợi năm 2019 sẽ tổ chức vào ngày 12/02/2019, TH nhất trí và bảo Lường Văn H3 em trai TH đến lấy tiền, H đã đưa số tiền 10.000.000 đồng cho H3 mang về cho TH, sau đó TH đã sử dụng số tiền 10.000.000 đồng vào việc chi tiêu cá nhân và gia đình hết. Đến ngày 12/02/2019, giao lưu văn nghệ cụm 04 xã Phông Lập, Chiềng Pha, Phông Lái, Mường É mừng Đảng, mừng Xuân Kỷ Hợi năm 2019, Lường Văn TH có đặt 18 mâm cơm và rượu hết số tiền: 9.600.000 đồng TH đã trả cho bà H4 5.600.000 đồng còn nợ lại 4.000.000 đồng đến nay Lường Văn TH đã trả đủ cho bà H4. Còn lại 400.000 đồng TH đã trả lại UBND xã PL. Số tiền hỗ trợ các đội văn nghệ còn lại 6.000.000 đồng H sử dụng chi như sau:

- Ngày 06/02/2019, chi cho 04 đội văn nghệ của 04 bản Mầu Xá, Mầu Thái, Nà Lềm và Muông Mỏ giao lưu văn nghệ cụm Mầu Xá mỗi đội 500.000 đồng. Tổng là 2.000.000 đồng.

- Ngày 08/02/2019, chi cho 04 đội văn nghệ của 04 bản TT, Huổi Ít, Pá Sàng và Lọng Dồm giao lưu văn nghệ cụm TT mỗi đội 500.000 đồng. Tổng là 2.000.000 đồng.

- Ngày 12/02/2019, chi cho 02 đội văn nghệ giao lưu văn nghệ cụm Trung tâm xã gồm: Đội văn nghệ bản MM 700.000 đồng; Đội văn nghệ của Hội phụ nữ xã PL 1.000.000 đồng. Chi mua 03 thùng nước lọc cho đại biểu dự ngày giao lưu 300.000 đồng. Tổng là 2.000.000 đồng.

Năm 2020, UBND xã PL, huyện TC được UBND huyện TC giao dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động của đội văn nghệ các bản trên địa bàn xã với số tiền 28.000.000 đồng gồm 14 đội văn nghệ của 14 bản. Lường Văn TH là Chủ tịch và là chủ tài khoản UBND xã PL đã ký tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 19/12/2019 trình Hội đồng nhân dân xã xin phê chuẩn H2 án phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2020 và được HĐND xã PL nhất trí. Sau khi HĐND xã nhất trí thì Lường Văn TH tiếp tục giao cho H xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và hướng dẫn các đội văn nghệ lập hồ sơ chi số kinh phí trên.

Đến ngày 16/01/2020, Lường Văn TH ký duyệt giấy rút dự toán ngân sách số: 012020TU rút số tiền 26.000.000 đồng tiền tạm ứng chi hỗ trợ 13 Đội văn nghệ bản (Do 02 bản trong xã đã sáp nhập lại nên xã chỉ còn 13 bản). Chiều ngày 16/01/2020, Cà Văn H1 thủ quỹ đã ra nhận tiền từ Kho bạc nhà nước huyện TC về nhập quỹ UBND xã. Sau khi biết số tiền trên đã được rút về nhập quỹ xã thì chiều cùng ngày Lường Văn TH sang phòng làm việc của Lả hỏi vay tiền quỹ để đi học Lả bảo chỉ có tiền chi hoạt động văn hóa văn nghệ năm 2020 vừa rút về và lấy điện thoại gọi cho H khi đó đang ở nhà nói với H là “*Thủ trưởng (tức là Lường Văn TH) muốn mượn tiền văn hóa văn nghệ chi các bản năm 2020*”, Quảng Văn H nói “*Số tiền vay năm ngoái còn chưa trả bây giờ lại vay nữa thì em nói thế nào với các bản đây?*”, thì H1 bảo thế thì gặp nói chuyện với thủ trưởng (tức là Lường Văn TH), sau đó H1 chuyển máy điện thoại cho TH để nói chuyện trực tiếp với H, TH nói với H gia đình đang có việc muốn vay số tiền 16.000.000 đồng tiền văn hóa, văn nghệ của xã vừa rút về quỹ, H nói “*Nếu anh vay hết thì không có tiền chi cho hoạt động văn hóa văn nghệ của bản*” thì Lường Văn TH bảo “*Thế thì cho anh vay 12.000.000 đồng có thể trước tết hoặc sau tết sẽ trả luôn một thể cả số tiền đã vay năm 2019*”, nên H đã đồng ý cho Lường Văn TH vay. Sau khi H đồng ý ông Lả rút tiền quỹ ra đưa cho Lường Văn Thuật số tiền: 12.000.000 đồng. Đến ngày 17/01/2020, H đến trụ sở UBND xã PL làm việc gặp H1 đưa cho H 4.000.000 đồng và đưa cho H ký nhận vào bảng kê chi tiền tháng 01 năm 2020 lập ngày 17/01/2020, số tiền 16.000.000 đồng, trong đó đã đưa cho Lường Văn TH 12.000.000 đồng, H giữ lại 4.000.000 đồng để chi cho các hoạt động văn hóa văn nghệ của xã.

Đến khoảng cuối tháng 02 năm 2020 Lường Văn Thuật tiếp tục sang phòng làm việc của Cà Văn Lả hỏi quỹ còn tiền gì không, nếu còn thì cho TH vay để đi học lớp Thạc sỹ thì Lả trả lời “*Còn 10.000.000 đồng tiền hỗ trợ văn hóa, văn nghệ năm 2020 chưa chi*”. TH bảo H1 cho TH ứng vay 6.000.000 đồng để đi học H1 nhất trí rút tiền quỹ ra đưa cho TH vay. Đến khoảng 10 ngày sau thì Nguyễn Hoài H2 là Kế toán UBND xã PL mới đưa phiếu chi số PC00003 ghi ngày 16/01/2020 cho Cà Văn H1, H1 mới gọi Quảng Văn H đến ký phiếu chi tổng số tiền là 26.000.000 đồng và đưa nốt cho H số tiền 4.000.000 đồng. Khi H nhận tiền có thắc mắc thì H1 mới bảo 6.000.000 đồng Lường Văn TH đã vay trước đó để đi học rồi và gọi Lường Văn Thuật sang để nói lại với H, H đồng ý

cho Thuật vay và cho TH ký vay vào sổ tay của H. Số tiền còn lại H nhận ngày 17/01/2020 là 4.000.000 đồng, H sử dụng chi như sau:

- Ngày 28/01/2020, chi cho 03 đội văn nghệ giao lưu văn nghệ cụm Trung tâm xã gồm: Đội bản Kẹ, bản Lập và bản Kéo Sáo mỗi đội 500.000 đồng. Tổng là 1.500.000 đồng.

- Ngày 29/01/2020, chi cho 02 đội văn nghệ của 02 bản Mầu Xá và bản Ban Lềm giao lưu văn nghệ cụm Mầu Xá mỗi đội 500.000 đồng. Tổng là 1.000.000 đồng.

- Ngày 29/01/2020, chi cho 03 đội văn nghệ của 03 bản TT, bản Huổi Ít và bản Pá Sàng giao lưu văn nghệ cụm TT mỗi đội mỗi đội 500.000 đồng. Tổng là 1.500.000 đồng.

Số tiền H nhận cuối tháng 02 năm 2020 là: 4.000.000 đồng sau khi nhận tiền H mang về nhà cất đợi đến khi Lương Văn TH trả tiền sẽ chi cho các đội văn nghệ nhưng do TH không trả nên H vẫn giữ số tiền này. Đến ngày 04/01/2021 khi Đoàn kiểm tra của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện TC kiểm tra, H đã chi trả lại số tiền 4.000.000 đồng và đến ngày 23/4/2021 Lương Văn TH mới trả trả lại số tiền 38.000.000 đồng cho các đội văn nghệ các bản.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra công an huyện TC đã thu giữ: 03 tập chứng từ bản gốc chi tiền hỗ trợ hoạt động của các đội văn nghệ bản tập luyện chào mừng Đảng, mừng xuân năm 2019 và năm 2020 của UBND xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Ngày 11/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã ra Quyết định số 39 ngày 11/01/2022 trưng cầu Phòng Kỹ TH hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định dấu vết tẩy xóa, sửa chữa tại 03 tờ chứng từ và xác định nội dung nguyên thủy trước khi sửa chữa.

Tại bản kết luận giám định số 330/KL-PC09 ngày 25/01/2022, của Phòng Kỹ TH hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận phần chữ số ghi ngày, tháng tại 03 tờ chứng từ gửi giám định đã bị tẩy xóa, sửa chữa nhưng không xác định được nội dung nguyên thủy.

* Do có hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2022/HSST, ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đã quyết định.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn TH phạm tội: Tham ô tài sản. Xử phạt bị cáo Lương Văn TH 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/11/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo.

Ngày 10/10/2022 bị cáo Lương Văn TH có đơn kháng cáo với nội dung không nhất trí với bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 353

Bộ luật hình sự. Đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn TH. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Tại cấp sơ thẩm, trợ giúp viên đã đề nghị xem xét 18 nội dung, nhưng không được cấp sơ thẩm xem xét để trả hồ sơ điều tra bổ sung. Tại cấp phúc thẩm trợ giúp viên vẫn đề nghị xem xét đối với 18 nội dung này và đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Bị cáo nhất trí ý kiến của trợ giúp viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 10/10/2022 bị cáo Lương Văn TH có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm

[2] Xét kháng cáo của bị cáo cho rằng: Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TC, xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự là không đúng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự vì số tiền của năm 2020 là bị cáo vay chứ không có mục đích chiếm đoạt và bị cáo đã trả trước khi quyết toán. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Trong các năm 2019, 2020 lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, Lương Văn TH với cương vị là Chủ tịch UBND xã PL, chủ tài khoản chịu trách nhiệm về quản lý thu chi, thanh, quyết toán nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho xã theo đúng quy định của pháp luật. Lương Văn TH là người ký giấy rút tiền từ Kho bạc về nhập quỹ xã, biết số tiền chi để chi hỗ trợ cho hoạt động văn hóa văn nghệ trên địa bàn xã PL năm 2019,

2020 đã được rút về xã, TH chủ động chỉ đạo Quảng Văn H là Công chức Văn hóa - xã hội xã đến lấy số tiền này từ Cà Văn H1 - Thủ quỹ xã để đưa cho TH vay cụ thể: Năm 2019 là 20.000.000 đồng; năm 2020 là 18.000.000 đồng, tổng cộng là 38.000.000 đồng mục đích để chi tiêu cá nhân. Tại thời điểm nhận tiền chưa viết phiếu chi, số tiền này vẫn thuộc quyền quản lý của UBND xã PL (TH vẫn có trách nhiệm quản lý). Sau khi nhận tiền sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân Lương Văn TH đã ký hai phiếu chi, lập không chứng từ quyết toán chiếm đoạt số tiền 38.000.000 đồng để chi hỗ trợ cho hoạt động văn hóa văn nghệ trên địa bàn xã PL năm 2019, 2020. Chỉ đến ngày 4/01/2021 khi đoàn kiểm tra của Ủy ban huyện ủy huyện TC kiểm tra dấu hiệu vi phạm của đảng viên đối với TH phát hiện TH chiếm giữ số tiền trên thì đến ngày 23/4/2021 TH mới hoàn trả số tiền này. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Tham ô tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án là 4 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lương Văn TH không xuất trình thêm tài liệu mới làm căn cứ để hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định, phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo Lương Văn TH Bị là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lương Văn TH, giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 180/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuận, Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn TH 04 (bốn) năm tù về tội Tham ô tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/11/2021).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lương Văn TH

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 17/01/2023.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện TC, tỉnh Sơn La.
- VKSND huyện TC, tỉnh Sơn La.
- Chi cục THADS huyện TC.
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam.
- Bị cáo.
- Phòng KTNV- THA
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tòng Thị Hiền